

QUICK START GUIDE



**ALPHA
WORKS**

GEN BEAT 110

PARTY SPEAKER



Thank you for choosing the **Alpha Works GENBEAT 110**
Party Speaker.

Please read this manual carefully before use to ensure optimal
performance.

Keep it for future reference.

For any additional questions or comments, contact us at:

Email: support@alphaworksaudio.com

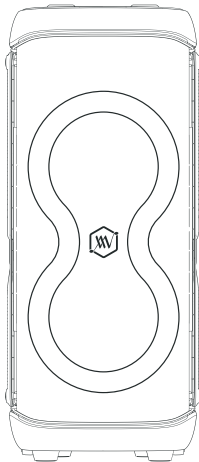
Website: www.alphaworksaudio.com

WHAT'S IN THE BOX

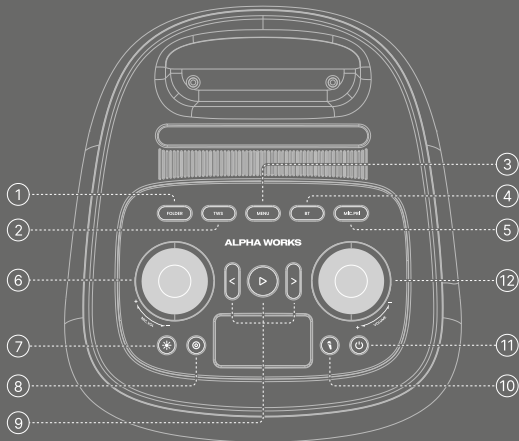


Package Contents

- 1 x Alpha Works GENBEAT 110 party speaker
- 1 x Power cord
- 1 x User manual



BUTTONS CONFIGURATION



BUTTONS CONFIGURATION / NÚT ĐIỀU KHIỂN / 按键配置说明

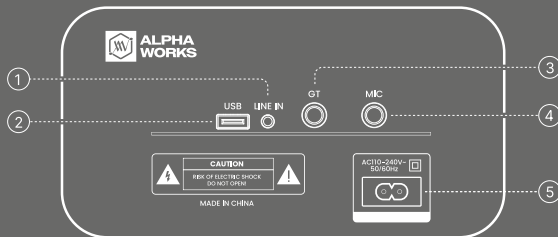
EN

VI

ZH-CN

1	FOLDER	Folder: Press to switch folders and play its contents (USB mode only).	Folder: Nhấn để chuyển thư mục và phát nội dung (chỉ hoạt động ở chế độ USB).	文件夹 (Folder) 按下可切换文件夹并播放其内容 (仅在 USB 模式下有效)
2	TWS	TWS: Pair/Unpair two speakers	TWS: Ghép nối / Hủy ghép nối hai loa.	TWS: 配对 / 取消配对两个音箱。
3	MENU	MENU: Press to switch adjustment mode (Treble, Bass, Mic Treble, Mic Bass, Echo, Guitar)	MENU: Nhấn để chuyển chế độ điều chỉnh (Treble, Bass, Mic Treble, Mic Bass, Echo, Guitar)	菜单 (MENU): 按下切换调节模式 (Treble, Bass, Mic Treble, Mic Bass, Echo, Guitar)
4	BT	Wireless Connect Quick connect / Disconnect	Kết nối không dây Kết nối / Ngắt kết nối nhanh.	无线连接 快速连接 / 断开。
5	MIC.PRI	Microphone Priority When ON, voice overrides music volume	Mic Priority Khi bật, giọng nói sẽ lấn át âm lượng nhạc.	麦克风优先 (Mic Priority) 开启后, 人声会覆盖音乐音量。
6	MIC.VOL	Microphone Volume Rotate the knob to adjust	Âm lượng Microphone Xoay núm để điều chỉnh.	麦克风音量 旋转旋钮进行调节。
7	☀	Light Mode Short press: change light effect	Chế độ đèn Nhấn nhanh để đổi hiệu ứng đèn	灯光模式 短按切换灯效
8	⊙	Mode Switch: Wireless / AUX / USB	Chế độ (Mode) Chuyển: Không dây / AUX / USB.	模式 (Mode) 切换: 无线 / AUX / USB。
9	<▷>	Playback Control Previous, Play/Pause, Next	Điều khiển phát nhạc Lùi bài, Phát/Tạm dừng, Bài tiếp theo.	播放控制 上一曲、播放/暂停、下一曲。
10	🎧	EQ: Switch EQ1 (Music) EQ2 (Karaoke) / EQ3 (Karaoke)	EQ: Chuyển EQ1 (Nhạc) EQ2 (Karaoke), EQ3 (Karaoke).	均衡器 (EQ) 切换 EQ1 (音乐)、EQ2 (卡拉OK)、EQ3 (卡拉OK)。
11	🔌	Power Long press: ON/OFF	Nguồn Nhấn giữ để Bật/Tắt.	电源 长按开/关机。
12	VOLUME	Speaker Volume Rotate the knob to adjust	Âm lượng Loa Xoay núm để điều chỉnh.	音箱音量 旋转旋钮进行调节。

I/O PANEL



2

Note: The USB port is for USB flash drives only. It does not provide power output for charging devices.

I/O PANEL / CỔNG KẾT NỐI / 接口面板

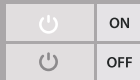
EN

VI

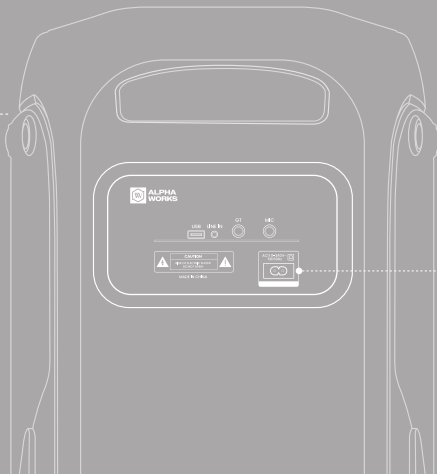
ZH-CN

1	AUX In 3.5mm stereo audio input (connect phone, tablet, or other audio sources)	AUX In Ngõ vào âm thanh 3.5mm (kết nối điện thoại, máy tính bảng hoặc nguồn âm thanh khác).	AUX 输入 3.5mm 音频输入 (连接手机、平板或其他音源)。
2	USB Playback Playback: Insert USB drive (≤64GB, supports WAV, FLAC, WMA, MP3 files)	USB Playback Phát nhạc: Cắm USB (≤64GB, hỗ trợ WAV, FLAC, WMA, MP3).	USB 播放 播放: 插入 USB 驱动器 (≤64GB, 支持 WAV, FLAC, WMA, MP3 格式)。
3	Guitar In 6.35mm instrument input (connect electric guitar or other compatible instruments)	Guitar In Ngõ vào nhạc cụ 6.35mm (kết nối guitar điện hoặc nhạc cụ tương thích khác).	吉他输入 (Guitar In) 6.35mm 乐器输入 (连接电吉他或其他兼容乐器)。
4	Mic In 6.35mm microphone input (connect wired microphone for karaoke or announcements)	Mic In Ngõ vào mic 6.35mm (kết nối micro có dây cho karaoke).	麦克风输入 (Mic In) 6.35mm 麦克风输入 (连接有线麦克风, 用于卡拉OK或公告)。
5	AC Power Connect AC cable (110–240V ~ 50/60Hz) to power the speaker	AC Power Kết nối dây nguồn AC (110–240V ~ 50/60Hz) để cấp nguồn cho loa.	交流电源 (AC Power) 连接交流电源线 (110–240V ~ 50/60Hz) 为音箱供电。

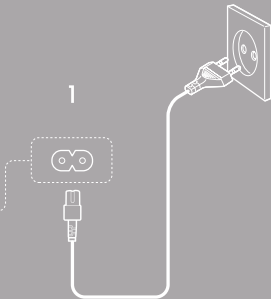
POWER ON



2



1



AC110-240V 50/60Hz

POWER ON / BẬT NGUỒN / 开机

EN

1. Connect the AC power cord to the speaker and a wall outlet (AC 110–240V ~ 50/60Hz).
2. Press and hold the  button to turn on the speaker.

VI

1. Kết nối dây nguồn AC vào loa và ổ điện (AC 110–240V ~ 50/60Hz).
2. Nhấn giữ nút  để bật loa.

ZH-CN

1. 将交流电源线连接到音箱和电源插座 (AC 110–240V ~ 50/60Hz)。
2. 长按  按钮开启音箱。

WIRELESS PAIRING



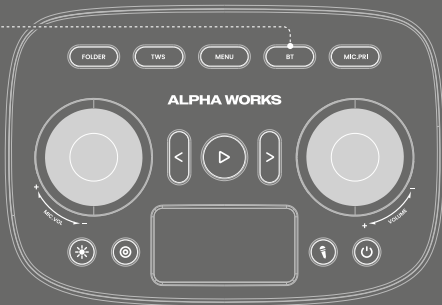
1. SETTINGS
Bluetooth

2. DEVICES
AW-GENBEAT 110 Connected

BT



x1



The speaker automatically pairs when powered on and reconnects to the last device if it is nearby.

WIRELESS PAIRING / GHÉP NỐI KHÔNG DÂY / 无线配对

EN

1. When powered on, the speaker automatically reconnects to the last paired device.
2. Short press the **BT** button to enter Wireless pairing mode.
3. On your mobile device, select **AW-GENBEAT 110** to connect.
4. To pair a new device, long press the **BT** button to disconnect and then reconnect.

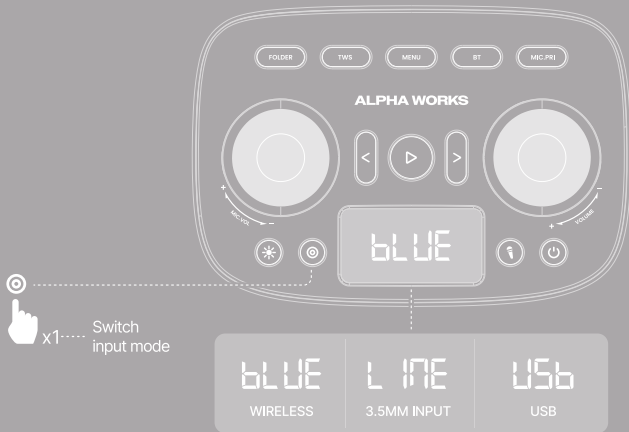
VI

1. Khi bật nguồn, loa sẽ tự động kết nối lại với thiết bị đã ghép đôi gần nhất.
2. Nhấn nút **BT** để vào chế độ ghép đôi không dây.
3. Trên thiết bị di động, chọn **AW-GENBEAT 110** để kết nối.
4. Để ghép với thiết bị mới, nhấn giữ nút **BT** để ngắt kết nối, sau đó kết nối lại.

ZH-CN

1. 开机后，音箱会自动重新连接到上一次配对的设备。
2. 短按 **BT** 键 进入无线配对模式。
3. 在您的移动设备上选择 **AW-GENBEAT 110** 进行连接。
4. 要连接新设备，请长按 **BT** 按钮断开连接，然后重新连接。

INPUT MODE



INPUT MODE / CHẾ ĐỘ ĐẦU VÀO / 输入模式

EN

1. Short press the  button once to change the input source.
2. Available modes: **Wireless**, **LINE IN (3.5 mm)**, **USB**.

Note: When a USB drive is inserted, the speaker will switch to USB playback automatically.

VI

1. Nhấn nút  một lần để thay đổi nguồn phát.
 2. Các chế độ có sẵn: Không dây, **LINE IN (3.5 mm)**, **USB**.
- Lưu ý:** Khi cắm USB, loa sẽ tự động chuyển sang chế độ phát USB.

ZH-CN

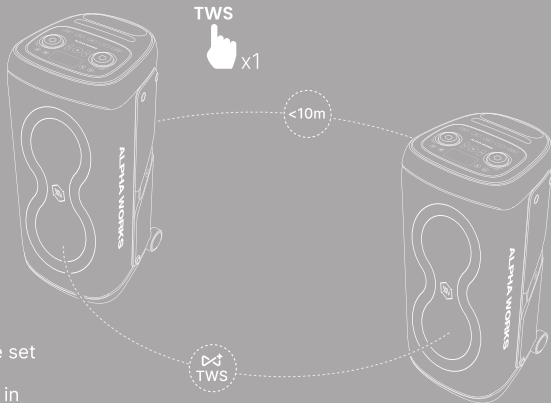
1. 短按  按钮一次即可切换输入源。
 2. 可用模式：无线、**LINE IN (3.5 mm)**、**USB**。
- 注意：**当插入 USB 时，音箱会自动切换到 USB 播放模式。

TRUE WIRELESS STEREO

TWS

Host display: TWS → will show the mode name after successful pairing.

Make sure both speakers are set to the same input mode.
The slave speaker must stay in pairing mode for TWS connection.



SLAV

Slave display: SLAV (steady when paired).

TRUE WIRELESS STEREO

EN

1. Turn on two speakers you want to pair, both in pairing mode and set to the same input mode.
 2. On one speaker (host), short press the **TWS** button; the two speakers will pair.
 3. Play music on the main speaker; sound will sync to both. Short press the **TWS** button again to exit TWS mode.
- Note:** For best performance, keep distance $\leq 5\text{m}$ and place both speakers in the same direction.

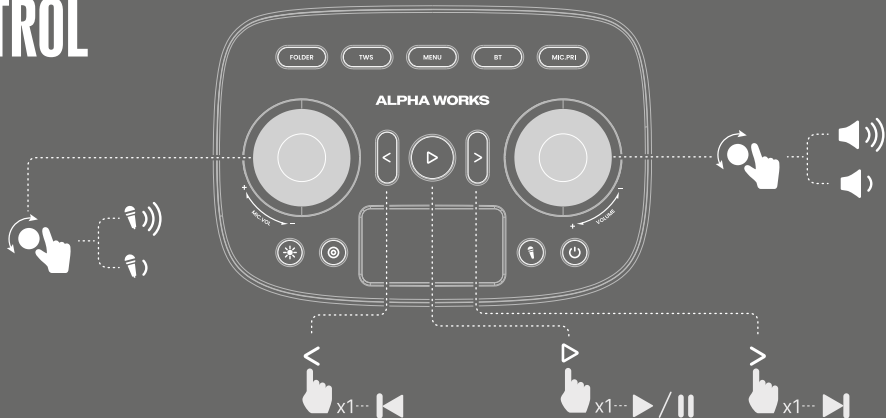
VI

1. Bật hai loa bạn muốn ghép đôi, cả hai ở chế độ chờ ghép đôi và được đặt ở cùng một chế độ đầu vào.
 2. Trên một loa, nhấn nút **TWS** (host); hai loa sẽ tự động ghép đôi.
 3. Phát nhạc trên loa chính, âm thanh sẽ đồng bộ ra cả hai loa. Nhấn lại nút **TWS** để thoát chế độ TWS.
- Lưu ý:** Để có trải nghiệm tốt nhất, giữ khoảng cách giữa hai loa $\leq 5\text{m}$ và đặt chúng theo cùng một hướng.

ZH-CN

1. 打开两台需要配对的音箱，使它们都处于配对模式，并设置为相同的输入模式。
 2. 在其中一台音箱上，短按 **TWS** 键，两台音箱将自动配对。
 3. 在主音箱上播放音乐，声音会同步到两台音箱。再次短按 **TWS** 键可退出 TWS 模式。
- 注意：**为获得最佳效果，请保持两台音箱的距离 ≤ 5 米，并将它们朝向同一方向放置。

MUSIC CONTROL



MUSIC CONTROL / ĐIỀU KHIỂN NHẠC / 音乐控制

EN

1. Short-press  button to play or pause music.
2. Short-press  /  button to switch tracks. Long press  /  : rewind / fast forward the song.
3. Turn the knob clockwise to increase volume, counterclockwise to decrease volume.

Note: In USB mode, the speaker supports drives up to 64 GB and formats WAV, FLAC, WMA, MP3.

VI

1. Nhấn nút  để phát hoặc tạm / dừng nhạc.
2. Nhấn nút  /  để chuyển bài. Nhấn giữ  /  : tua lại / tua nhanh bài hát.
3. Xoay núm để điều chỉnh âm lượng.

Lưu ý: Ở chế độ USB, thao tác giống chế độ Không dây, hỗ trợ USB tối đa 64GB ở định dạng WAV, FLAC, WMA, MP3.

ZH-CN

1. 短按  按钮播放或暂停音乐。
2. 短按  /  按钮切换曲目。长按  /  : 快退 / 快进。
3. 旋转旋钮调节音量。

注意: 在 USB 模式下, 支持最大 64GB 的 USB 驱动器, 以及 WAV, FLAC, WMA, MP3 格式。

SOUND SETTINGS



SOUND SETTINGS / CÀI ĐẶT ÂM THANH / 声音设置

EN

1. Press the **MENU** button to switch between adjustment modes (Treble, Bass, Mic Volume, Mic Echo, Mic Treble, Mic Bass, Guitar Volume).
 2. Turn the Volume Knob clockwise to increase or counterclockwise to decrease the selected setting.
- Note:** The display shows the selected mode and value (see demo on the right).

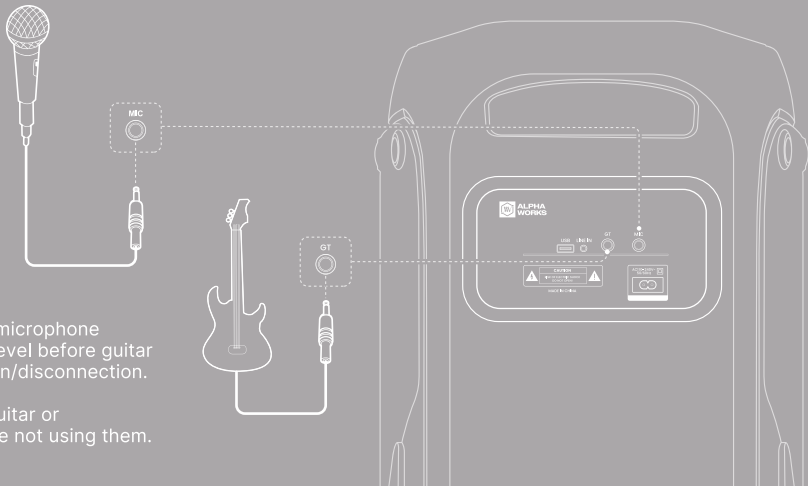
VI

1. Nhấn nút **MENU** để chuyển giữa các chế độ điều chỉnh (Treble, Bass, Âm lượng Mic, Độ vang Mic, Mic Treble, Mic Bass, Âm lượng Guitar).
 2. Xoay núm Volume theo chiều kim đồng hồ để tăng, hoặc ngược chiều kim đồng hồ để giảm giá trị đã chọn.
- Lưu ý:** Màn hình sẽ hiển thị chế độ và giá trị đã chọn (xem minh họa bên phải).

ZH-CN

1. 按下 **MENU** 按钮切换调节模式 (高音、低音、麦克风音量、麦克风回声、麦克风高音、麦克风低音、吉他音量)。
 2. 顺时针旋转音量旋钮增加数值，逆时针旋转减少数值。
- 注意：** 显示屏将显示所选模式和数值 (见右侧示例)。

MICROPHONE & GUITAR



Notes

Always set the guitar or microphone volume to the minimum level before guitar or microphone connection/disconnection.

Always disconnect the guitar or microphone when you are not using them.

MICROPHONE & GUITAR / MICRO & GUITAR / 麦克风 & 吉他

EN

Microphone

1. Plug a wired microphone into the MIC IN jack.
2. Press the **MENU** button to select the desired adjustment mode.
3. Rotate the **VOLUME** knob to adjust the microphone sound settings.

Guitar

1. Connect an electric guitar to the GUITAR IN jack.
2. Press **MENU** to select Guitar Volume mode.
3. Rotate the **VOLUME** knob to adjust the guitar volume.

VI

Microphone

1. Cắm micro có dây (không kèm theo) vào cổng MIC IN.
2. Nhấn nút **MENU** chọn chế độ điều chỉnh Mic mong muốn.
3. Xoay núm **VOLUME** để điều chỉnh âm thanh mic.

Guitar

1. Kết nối đàn guitar điện vào cổng GUITAR IN.
2. Nhấn **MENU** chọn chế độ điều chỉnh âm lượng Guitar.
3. Xoay núm **VOLUME** để điều chỉnh âm lượng Guitar.

ZH-CN

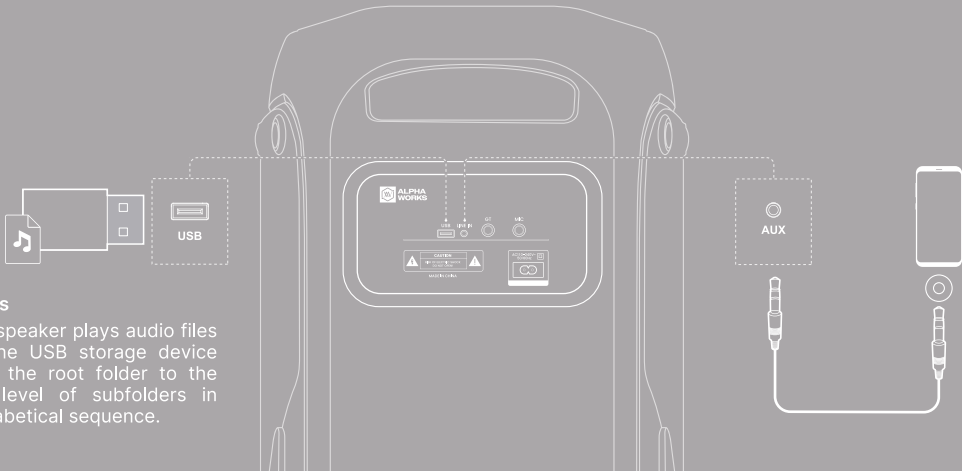
麦克风 (Microphone)

1. 将有线麦克风（不附带）插入 MIC IN 接口。
2. 按下 **MENU** 按钮选择所需的调节模式。
3. 旋转旋钮调节麦克风音量。

吉他 (Guitar)

1. 将电吉他连接到 GUITAR IN 接口。
2. 按下 **MENU** 选择吉他音量模式。
3. 旋转旋钮调节吉他音量。

AUX & USB PLAYBACK



Notes

The speaker plays audio files on the USB storage device from the root folder to the last level of subfolders in alphabetical sequence.

AUX & USB PLAYBACK / PHÁT QUA AUX & USB / AUX & USB 播放

EN

AUX Connection

1. Connect an external device using a 3.5 mm audio cable.
2. Press the  button to select **LINE IN** as the source.

USB Playback

1. Plug a USB device into the port.
2. Press the  button to select **USB** as the source.

Note: When a USB drive is inserted, the speaker will automatically switch to USB playback.

VI

Kết nối AUX

1. Kết nối thiết bị ngoài bằng cáp âm thanh 3.5mm.
2. Nhấn nút  để chọn LINE IN làm nguồn phát.

Phát nhạc qua USB

1. Cắm thiết bị USB vào cổng USB.
2. Nhấn nút  để chọn USB làm nguồn phát.

Lưu ý: Khi cắm USB, loa sẽ tự động chuyển sang chế độ phát nhạc từ USB.

ZH-CN

AUX 连接

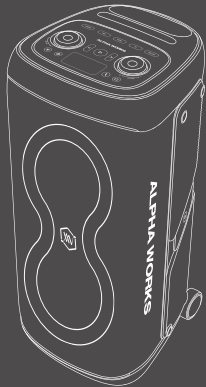
1. 使用 3.5 mm 音频线连接外部设备。
2. 按下  按钮选择 LINE IN 作为输入源。

USB 播放

1. 将 USB 设备插入接口。
 2. 按下  按钮选择 USB 作为输入源。
- 注意：**当插入 USB 时，音箱会自动切换到 USB 播放模式。

SPECIFICATIONS

EN



Wireless Version	v5.3
Transmission distance	<12m (Open area)
Speaker / Driver Type	2 x 8" Woofer + 2 x 2.5" Tweeter
Output Power	100W RMS / 200W PEAK
Impedance	4Ω
Frequency Range	45Hz-20kHz
Signal-to-Noise Ratio (S/N)	≥70dB
Input Power	AC 110V-240V ~ 50/60Hz
Battery	Built-in AC power supply board + battery
Playtime	12V / 7500mAh
TWS	5 hours 15 min (50% Volume)
Input Sources	Supported
Dimensions (W × D × H)	AUX / USB / Wireless / Microphone / Guitar
Weight	365 x 397 x 853.5mm
	16.4kg

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / 技术规格

VI / ZH-CN

Phiên bản không dây	v5.3
Khoảng cách truyền	<12m (khu vực mở)
Loa / Driver	2 × 8" Woofer + 2 × 2.5" Tweeter
Công suất đầu ra	100W RMS / 200W Peak
Trở kháng	4Ω
Dải tần số	45Hz – 20kHz
Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu (S/N)	≥70dB
Nguồn điện vào	AC 110V–240V ~ 50/60Hz
	Tích hợp bo mạch nguồn AC + pin
Pin	12V / 7500mAh
Thời gian phát	5 giờ 15 phút (ở mức âm lượng 50%)
TWS	Hỗ trợ
Nguồn phát	AUX / USB / Không dây / Micro / Guitar
Kích thước (W × D × H)	365 × 397 × 853.5 mm
Trọng lượng	16.4kg

无线版本	v5.3
传输距离	<12米 (空旷区域)
扬声器 / 驱动类型	2 × 8" 低音单元 + 2 × 2.5" 高音单元
输出功率	100W RMS / 200W 峰值
阻抗	4Ω
频率范围	45Hz – 20kHz
信噪比 (S/N)	≥70dB
输入电源	AC 110V–240V ~ 50/60Hz
	内置 AC 电源板 + 电池
电池	12V / 7500mAh
播放时间	5 小时 15 分钟 (50% 音量)
TWS	支持
输入源	AUX / USB / 无线 / 麦克风 / 吉他
尺寸 (W × D × H)	365 × 397 × 853.5 mm
重量	16.4kg

TROUBLESHOOTING

EN

• The charging light is off / not charging	• Ensure the AC power cord is properly connected and not damaged. • Use the correct AC 110–240V ~ 50/60Hz power cable.
• No sound in Wireless mode	• Check that the Wireless device is paired correctly. • Ensure the Wireless device is playing audio and the volume is not set to minimum.
• Unable to connect via Wireless	• Keep the device within 10m of the speaker. • If another device is already connected, disconnect it before pairing a new one.
• No sound from USB drive	• Ensure the USB drive is inserted correctly and in good contact. • Verify the audio files are in supported formats: WAV, FLAC, WMA, MP3. • Check that the device volume is not set to minimum.

XỬ LÝ SỰ CỐ / 故障排除

VI / ZH-CN

Đèn sạc không sáng / không sạc được	- Kiểm tra dây nguồn AC đã cắm chắc chắn và không bị hỏng. - Sử dụng đúng dây nguồn AC 110–240V ~ 50/60Hz.
Không có âm thanh ở chế độ không dây	- Đảm bảo thiết bị kết nối đã ghép đôi đúng cách. - Kiểm tra thiết bị kết nối có đang phát nhạc và âm lượng không ở mức thấp nhất.
Không kết nối được thiết bị	- Đặt thiết bị trong phạm vi $\leq 10\text{m}$ tính từ loa. - Nếu đã có thiết bị khác kết nối, hãy ngắt kết nối trước khi ghép đôi thiết bị mới.
Không có âm thanh từ USB	- Kiểm tra USB đã được cắm đúng chiều và tiếp xúc tốt. - Đảm bảo file nhạc trong thẻ/USB đúng định dạng hỗ trợ: WAV, FLAC, WMA, MP3. - Kiểm tra âm lượng thiết bị không để ở mức tối thiểu.

充电指示灯不亮 / 无法充电	- 确认交流电源线已正确连接且未损坏。 - 使用正确的 AC 110–240V ~ 50/60Hz 电源线。
蓝牙模式无声音	- 确认蓝牙设备已正确配对。 - 确认蓝牙设备正在播放，并且音量未调至最低。
无法连接蓝牙	- 保持设备在音箱 10 米范围内。 - 如果已有其他设备连接，请先断开后再配对新设备。
U 盘无声音	- 确认 U 盘已正确插入并接触良好。 - 确认 U 盘中的音频文件为支持格式：WAV, FLAC, WMA, MP3。 - 检查设备音量未调至最低。

SAFETY & MAINTENANCE

EN

SAFETY PRECAUTIONS

- Do not expose the speaker to rain, moisture, or high humidity.
- Do not use the speaker near heat sources (such as heaters, stoves, or direct sunlight).
- Ensure proper ventilation; do not block air openings.
- Protect the power cord from being pinched, stepped on, or damaged.
- Do not attempt to open, modify, or repair the speaker yourself. Please contact authorized service centers.

MAINTENANCE

- Clean the exterior with a soft, dry cloth. Do not use chemicals, solvents, or liquid cleaners.
- Unplug the power cord before cleaning or when the speaker is not in use for a long time.
- Store the speaker in a cool, dry place when not in use.
- Ensure proper ventilation during use to avoid overheating.

If the product does not operate properly, please contact Alpha Works authorized service agents for assistance. Our staff will help resolve any issues.

AN TOÀN & BẢO DƯỠNG

VI

LƯU Ý AN TOÀN

- Không để loa tiếp xúc với nước, mưa hoặc môi trường ẩm ướt.
- Không sử dụng loa gần nguồn nhiệt (như lò sưởi, bếp, ánh nắng trực tiếp).
- Đảm bảo thông gió tốt; không che chắn các khe thoát khí.
- Bảo vệ dây nguồn, tránh bị kẹp, dẫm lên hoặc hư hỏng.
- Không tự ý mở, sửa đổi hoặc sửa chữa loa. Vui lòng liên hệ trung tâm dịch vụ ủy quyền.

BẢO DƯỠNG

- Lau bề mặt ngoài bằng khăn mềm, khô. Không dùng hóa chất, dung môi hoặc dung dịch tẩy rửa.
- Rút dây nguồn trước khi vệ sinh hoặc khi loa không sử dụng trong thời gian dài.
- Bảo quản loa ở nơi khô ráo, thoáng mát khi không dùng.
- Đảm bảo thông gió tốt trong khi sử dụng để tránh quá nhiệt.

Nếu sản phẩm hoạt động không đúng cách, vui lòng liên hệ với các đại lý bảo hành được ủy quyền của Alpha Works để được hỗ trợ. Nhân viên của chúng tôi sẽ giúp bạn giải quyết mọi sự cố.

安全与维护

ZH-CN

安全注意事项

- 请勿将音箱暴露在水、雨或潮湿环境中。
- 请勿在热源附近使用音箱（如暖气、炉灶或阳光直射处）。
- 确保良好通风；不要堵塞通风口。
- 保护电源线，避免被夹压、踩踏或损坏。
- 请勿自行拆开、改装或维修音箱。如有需要，请联系授权服务中心。

维护保养

- 用柔软的干布清洁外壳。请勿使用化学品、溶剂或清洁液。
- 清洁或长时间不使用时，请拔掉电源线。
- 不使用时，将音箱存放在阴凉干燥处。
- 使用过程中请确保通风良好，以防过热。

如产品不能正常工作，请联系 Alpha Works 授权的维修服务点，我们的工作人员将为您提供帮助。

CE RoHS 

ALPHA WORKS INC.

83-85 White St, New York
NY 10013, USA
www.alphaworksaudio.com



SCAN ME